

Bản án số: 05/2020/HS-ST
Ngày 31-3-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN D, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Quang Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Thanh Giản

Ông Bùi Đắc Tuyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hùng Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2020/HSST ngày 20 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 32/HSST-QĐ ngày 26 tháng 02 năm 2020 và thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 44/HSST-TB ngày 25 tháng 3 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Duy H, sinh ngày 28 tháng 02 năm 1982 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 44 Hoàng Thế T, tổ dân phố P, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Hồi và bà Vũ Thị May; có vợ là Vũ Minh Hậu, có 02 con lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31-8-2019 đến 09-9-2019 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1960 (đã chết)

Những người đại diện hợp pháp của bà Luận:

- Ông Đỗ Văn T, sinh năm 1959 – là chồng của bị hại.

- Chị Đỗ Lệ T, sinh năm 1983 - là con đẻ của bị hại

- Chị Đỗ Ánh T, sinh năm 1986 - là con đẻ của bị hại

- Chị Đỗ Thu P, sinh năm 1989 - là con đẻ của bị hại.
- Chị Đỗ Thùy D, sinh năm 1991 - là con đẻ của bị hại
- Anh Đỗ Văn Đ, sinh năm 2001- là con đẻ của bị hại

Người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp cho bị hại: Ông Nguyễn Văn O, sinh năm 1951 (anh trai của bị hại); nơi cư trú: Tổ 06 phường H, quận D, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Bà Trần Thị C, sinh năm 1977. Nơi cư trú: Tổ 6, phường Ho, quận D, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Đào Trọng H, sinh năm 1966. Địa chỉ: số nhà 583 đường M, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng. Nơi sinh sống: Số 9/384 L, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

2. Công ty Cổ phần thương mại xây dựng và lắp điện Hải Phòng; địa chỉ: Số 95 đường 208A, huyện A, thành phố Hải Phòng. Người đại diện hợp pháp: Ông Phạm Đức Q – Phó Giám đốc Công ty Cổ phần thương mại xây dựng và lắp điện Hải Phòng (theo giấy ủy quyền ngày 04-9-2019); vắng mặt.

3. Công ty Cổ phần khoáng sản B; địa chỉ: Nhà 6B, tập thể xe khách M, tổ 7, phường M, quận H, thành phố Hà Nội. Người đại diện hợp pháp: Ông Lê Việt Đ – Lái xe (theo giấy ủy quyền ngày 19-10-2019); vắng mặt.

- Người làm chứng:

- + Anh Nguyễn Xuân L; vắng mặt.
- + Anh Trần Đăng K; vắng mặt.
- + Chị Đỗ Thị N; vắng mặt.
- + Chị Nguyễn Thị Bích N; vắng mặt.
- + Chị Đặng Thị D; vắng mặt.
- + Chị Trần Thị Ngọc T; vắng mặt.
- + Anh Vũ Quốc H vắng mặt.
- + Chị Vũ Minh H vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 30/8/2019, Nguyễn Duy H điều khiển xe ô tô BKS 29C - 781.47 trên đường M theo hướng từ K về đường P (H có giấy phép lái xe mô tô theo quy định). Khi đến đoạn số nhà 583 M thuộc phường H, quận D, bị cáo đi với vận tốc khoảng 40km/h phát hiện phía trước khoảng 10m có 01 xe đạp do bà Nguyễn Thị L điều khiển đi cùng chiều, do đường tối, trời mưa to hạn chế tầm nhìn nên bị cáo đã đâm vào xe của bà L, sau đó tiếp tục va chạm với xe mô tô 15N1 - 033.08 của chị Trần Thị C cũng đang đi cùng chiều rồi tiếp tục đâm vào

cây cột điện và cửa sổ nhà 583 đường M. Sau khi gây tai nạn, Hưng thấy chị D (là người quen) ở tổ 8, phường H, quận D ở gần đó ra xem tai nạn nên nhờ chị D đưa các nạn nhân đi cấp cứu, còn H về nhà báo cho người nhà biết mình đã gây tai nạn để mọi người đến giải quyết. Hậu quả vụ tai nạn làm bà Nguyễn Thị L bị tử vong, chị Trần Thị C bị xây xát nhẹ; xe ô tô BKS 29C – 781.47, cây cột điện 3.4 PL3; cửa xếp, một phần tường nhà số 583 M của gia đình ông Đào Trọng H, xe mô tô BKS 15N1 - 033.08 của chị Trần Thị C, xe đạp của bà Nguyễn Thị L bị hư hỏng.

Khoảng 14 h 00 ngày 31/8/2019, Nguyễn Duy H đến Công an quận Dương Kinh đầu thú.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Nơi xảy ra tai nạn là đường Mạc Đăng Doanh thuộc tổ 5, phường H, quận D, mặt đường rộng 11m, đường hai chiều được trải nhựa bằng phẳng. Lấy mép đường bên phải hướng từ K về đường P làm mốc để xác định các số đo, chọn cột biển báo hiệu giao thông “*khu vực nguy hiểm, các phương tiện giảm tốc độ*” bên phải làm mốc. Trời mưa nên trên mặt đường không để lại vết phanh, có nhiều mảnh nhựa vỡ, 01 mảnh nhựa nằm giữa các mảnh vỡ kích thước 0,6 x 0,9m, tâm mảnh nhựa cách mép đường 2,9m, cách cột mốc 90m; xe đạp mini màu đỏ đỏ nghiêng về bên phải, đầu xe hướng về đường P, đuôi xe hướng về K, trục sau trùng với mép đường, cách tâm mảnh nhựa vỡ 8,2m, trục trước cách mép đường 0,5m; xe mô tô BKS 15N1-033.08 nằm đổ nghiêng bên phải, đầu xe hướng về đường P, đuôi xe hướng về Kiến An, tâm trục bánh sau cách mép đường 01m, cách tâm trục bánh trước xe đạp 2,6m, tâm trục bánh trước cách mép đường 1,4m. Bên phải hành lang đường có 01 cây xanh, gốc cây cách mép đường 1,3m, trên thân cây có vết trầy xước kích thước 0,5 x 0,9m; xe ô tô BKS 29C – 781.47 đâm vào cửa sổ nhà 583, đầu xe quay về đường P, tâm bánh sau bên phải cách gốc cây 9,7m, tâm bánh sau bên trái cách mép đường 01m, tâm bánh trước bên trái cách mép đường 2,2m; cột điện số 34-PL3 cách mép đường 1,3m bị nứt rạn dài 1,6m; biển báo hiệu ngã 585 đường M bị đổ nghiêng hướng về đường P, cửa nhà số 583 bị hư hỏng, cong vênh hướng từ ngoài vào trong kích thước 1,5 x 1,2m.

Khám nghiệm phương tiện: Xe ô tô BKS 29C- 781.47 toàn bộ ốp nhựa, ba-đờ-sốc gắn biển kiểm soát, mặt ca-lăng, cụm đèn pha bên phải đầu xe không còn; cụm đèn pha bên trái bị vỡ, bung bật nhựa khỏi vị trí lắp ráp, mặt ngoài bị trầy xước bám dính tạp chất dạng sơn và dạng vữa xây dựng kích thước 52 x 25 cm; cạnh ngoài bên trái ba-đờ-sốc trước bị trầy xước kim loại, có bám dính tạp chất màu đỏ, trắng (dạng sơn) kích thước 19 x 03cm; bánh trước bên trái bị nổ kẹt cứng, phần la-răng gãy rời, biến dạng; nắp ca-pô phía trước bên phải bị bẹp méo biến dạng, bong tróc bám dính tạp chất, bùn đất, vữa xây và thân cây tươi; một phần cánh cửa trước bên phải bị bẹp méo, biến dạng kim loại, bề mặt phía ngoài bị trầy xước, bám dính tạp chất dạng vữa kích thước 120 x 75cm, gương chiếu hậu hai

bên không còn; bậc lên xuống bên phải phía trước bị cong vênh, biến dạng, mặt phía trên bám dính tạp chất gạch, vôi vữa kích thước 87 x 18cm, bậc lên xuống bên trái bị cong vênh, bóp méo biến dạng chiều từ trước về sau, từ trái sang phải, bề mặt trầy xước dính tạp chất màu xanh dạng sơn kích thước 57 x 60 cm, kính cửa trước bên trái bị vỡ toàn bộ, 03 vết máu phía trong cánh cửa phía trước ghế lái, hộc đựng đồ dưới phanh tay, trên mặt hộp đựng đồ ở giữa ghế lái và ghế phụ.

Khám nghiệm phương tiện xe đạp mini hai dóm màu đỏ, toàn bộ xe đạp gãy gập, biến dạng theo chiều từ sau về trước, vành bánh sau gãy gập, cong vênh, biến dạng theo chiều từ sau về trước, vành bánh bị kẹt cứng, lan hoa bị gãy rời khỏi vị trí ban đầu, chân chống bị cong vênh, nắp yên bị gãy gập theo chiều từ sau về trước, gác-ba-ga phía sau và chắn bùn bánh sau bị gãy gập bẹp méo, biến dạng, giống xe phía dưới cong vênh, gãy gập, nắp hộp xích bị bung bật, đầu hộp xích bị bẹp méo áp sát vào giồng xe phía dưới..., vành trước bị gãy gập theo chiều từ ngoài vào tâm bánh, một số lan hoa gãy rời khỏi vị trí lắp ráp ban đầu.

Khám nghiệm phương tiện xe mô tô BKS 15N1 – 033.08, núm kim loại tay phanh bên phải có vết mài xước kích thước 1,2 x 01cm, cạnh trên yếm bên phải bị mài xước, mất sơn, lộ nhựa màu trắng kích thước 13,5 x 0,8 cm, cạnh ngoài ốp nhựa phía dưới vị trí để chân người điều khiển bên phải bị mài xước kích thước 28 x 1,3cm, mặt ngoài ốp kim loại bảo vệ ống xả có vết trầy xước bám dính tạp chất màu trắng, mặt ngoài yếm bên trái có vết vỡ thùng nhựa theo chiều từ ngoài vào trong, từ trái qua phải kích thước 1,5 x 01cm.

Khám nghiệm tử thi bà Nguyễn Thị Luận: Nạn nhân bị xây xước, trượt da toàn bộ vùng trán trái xuống vùng mặt kích thước 18 x 12cm; gãy đốt sống cổ 4, 5, 6; vùng ngực biến dạng xẹp, bề mặt xây xước trượt da kích thước 36 x 44 cm, gãy nhiều xương sườn hai bên lồng ngực, gãy xương trong cột sống vùng ngực, từ 1/3 dưới mặt sau cánh tay phải xuống 1/3 trên cẳng tay phải bị trầy xước, trượt da kích thước 12 x 20cm, chính giữa có đám rách da dính nhiều tạp chất kích thước 2,6 x 1,5cm để lộ đầu trên xương tay phải, mặt sau trong 1/3 giữa cánh tay phải có đám xước da kích thước 3,5 x 0,5 cm, vùng hạ sườn phải có đám rách toác da, bờ mép nhám nhòe kích thước 3,5 x 0,8cm, dọc từ bờ trên xương chậu đến toàn bộ mặt trước trong đùi, đầu gối phải xây xước kích thước 52 x 20cm. Kết luận giám định pháp y số 171/2019/GĐPY ngày 14/9/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: Bà Nguyễn Thị L chết do sốc đa chấn thương.

Kết luận định giá tài sản số 19/KLĐG ngày 27/9/2019 và số 02/KLĐG ngày 07/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận D, kết luận: Chi phí sửa chữa khắc phục xe ô tô BKS 29C– 781.47 là 88.940.000 đồng, chi phí sửa chữa khắc phục xe đạp mini là 400.000 đồng, chi phí thay thế, sửa chữa các bộ phận bị hư hỏng của xe mô tô BKS 15N1 – 033.08 là 2.000.000 đồng, chi phí thay

thế, sửa chữa bộ phận hư hỏng của nhà số 583 M là 3.180.000 đồng, chi phí khắc phục cột điện 3.4 PL3 là 28.018.000 đồng.

Kết luận giám định số 34/KLGD ngày 05/9/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng về dấu vết đường vân, kết luận: 03 dấu vết đường vân phát hiện trên Cabin (phía lái) xe ô tô BKS 29C - 781.47 không đủ yếu tố giám định.

Kết luận giám định số 92/KLGD ngày 24/9/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng về mẫu máu thu trên xe ô tô BKS 29C – 781.47 kết luận: 03 dấu vết gửi giám định có máu người, là máu của anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1989, trú tại khu chung cư H, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng.

Kết luận giám định số 5122/C09-P2 ngày 19/9/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an về hệ thống lái và hệ thống phanh của xe ô tô BKS 29C - 781.47, kết luận: Trước khi xảy ra tai nạn, hệ thống lái và hệ thống phanh của xe ô tô còn hiệu lực.

Kết luận giám định số 58/KLCH ngày 15/10/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng về dấu vết va chạm và cơ chế hình thành dấu vết, kết luận: Không đủ yếu tố để xác định dấu vết va chạm giữa xe ô tô BKS 29C - 781.47 với xe mô tô BKS 15N1 – 033.08 và giữa xe ô tô BKS 29C – 781.47 với xe đạp. Không đủ căn cứ để xác định tốc độ của xe ô tô BKS 29C – 781.47 tại thời điểm xảy ra tai nạn.

Vật chứng: Xe ô tô nhãn hiệu Misubishi BKS 29C-781.47 của Công ty Cổ phần khoáng sản B có trụ sở tại quận H, Hà Nội do anh Hà Tuấn A (bạn của H) làm Giám đốc cho H mượn để đi lại, hai bên thỏa thuận H phải chịu trách nhiệm về mọi tổn thất trong quá trình sử dụng xe; 01 xe đạp mini màu đỏ; 01 xe mô tô BKS 15N1 – 033.08, Cơ quan điều tra đã trả lại những phương tiện này cho chủ sở hữu hợp pháp; 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Duy H chuyển theo hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Duy H đã bồi thường cho gia đình bà Nguyễn Thị L 290.000.000 đồng, đại diện gia đình bà L có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho H; H cũng đã bồi thường xong cho Công ty Cổ phần thương mại xây dựng và xây lắp điện Hải Phòng, gia đình ông Đào Trọng H và sửa chữa xe ô tô BKS 29C-781.47. Công ty Cổ phần thương mại xây dựng và xây lắp điện Hải Phòng, gia đình ông Đào Trọng H, Công ty Cổ phần khoáng sản B không có yêu cầu gì khác. Đối với thương tích và thiệt hại về tài sản của chị Trần Thị C, quá trình điều tra chị C có đơn từ chối giám định thương tích và không yêu cầu bồi thường chi phí sửa chữa xe mô tô BKS 15N1 – 033.08.

Về vết máu trên xe ô tô BKS 29C – 781.47 là của Nguyễn Văn Đ lái xe của Công ty TNHH Phúc An Hưng do H làm Giám đốc, trưa ngày 30/8/2019 khi điều khiển xe ô tô BKS 29C – 781.47 chở mọi người đi ăn thì Đ bị chảy máu mũi nên

trên xe ô tô có máu của Đ. Đến chiều ngày 30/8/2019, Đức xin nghỉ nên Hưng tự lái xe.

Tại Bản cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 20-01-2020, Viện kiểm sát nhân dân quận D, Hải Phòng đã truy tố Nguyễn Duy H về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung cáo trạng, bị cáo tỏ ra ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, mức độ, tính nguy hiểm và hậu quả của hành vi phạm tội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Duy H với mức án từ 30 đến 36 tháng cải tạo không giam giữ; đề nghị miễn việc khấu trừ thu nhập và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đối với thương tích và thiệt hại về tài sản của chị Trần Thị C, quá trình điều tra chị C có đơn từ chối giám định thương tích và không yêu cầu bồi thường chi phí sửa chữa xe mô tô BKS 15N1 – 033.08. Bị cáo đã bồi thường xong cho gia đình bà Nguyễn Thị L, khắc phục sửa chữa xe ô tô BKS 29C – 781.47 của Công ty Cổ phần khoáng sản B; bồi thường xong cho Công ty Cổ phần thương mại xây dựng và xây lắp điện Hải Phòng, gia đình ông Đào Trọng H Đại diện hợp pháp cho bị hại là ông O, bị hại bà C, Công ty Cổ phần thương mại xây dựng và xây lắp điện Hải Phòng, Công ty Cổ phần khoáng sản B, ông H không có yêu cầu khác về mặt dân sự nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Vật chứng của vụ án: Đề nghị trả lại cho bị cáo 01 Giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Duy H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

- Về tội danh:

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 30/8/2019, Nguyễn Duy H (bị cáo có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe ô tô BKS 29C – 781.47 trên đường Mạc Đăng Doanh theo hướng từ K về đường P, khi đến đoạn đường thuộc tổ 5, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng, bị cáo không chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ, không giữ khoảng cách an toàn, không giảm tốc độ hoặc dừng lại khi có chướng ngại vật mà còn cho xe vượt lên khi chưa đủ điều kiện an toàn nên va chạm vào xe đạp của bà Nguyễn Thị L và xe mô tô BKS 15N1 – 033.08 của chị Trần Thị C đi cùng chiều phía trước sau đó tiếp tục đâm vào cột điện và cửa nhà số 583 M. Hậu quả vụ tai nạn làm bà L tử vong, chị C bị thương nhẹ và làm hư hỏng xe mô tô BKS 15N1 – 033.08, cột điện và cửa nhà số 583 M. Bị cáo đã điều khiển xe ô tô không tuân thủ quy tắc giao thông đường bộ, vi phạm khoản 1 Điều 11, khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ; khoản 1, khoản 11 Điều 5 Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31-12-2015 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách của xe cơ giới.

[3] Bị cáo Nguyễn Duy H có giấy phép lái xe phù hợp với phương tiện do bị cáo điều khiển, nhưng không tuân thủ nguyên tắc chung khi tham gia giao thông đường bộ, vi phạm quy định về vượt xe, không tuân thủ quy định về tốc độ và khoảng cách giữa các xe nên đã gây tai nạn giao thông, hậu quả làm bà Nguyễn Thị L bị tử vong và gây thiệt hại về tài sản cho người khác trị giá 33.598.000 đồng (hư hỏng đối với chiếc xe ô tô BKS 29C – 781.47 bị cáo phải chịu trách nhiệm theo giao dịch dân sự nên không coi là gây thiệt hại cho người khác). **Cơ quan tiến hành tố tụng không chứng minh được tại thời điểm gây tai nạn, trong cơ thể bị cáo có nồng độ cồn.** Hành vi của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" được quy định tại khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân quận D đã truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, gia đình bị hại xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị cáo tự nguyện đến cơ quan công an đầu thú; đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự được áp dụng đối với bị cáo.

[6] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến tính mạng và tài sản của người khác là khách

thể được Luật hình sự bảo vệ mà còn gây mất trật tự, trị an xã hội, do vậy cần phải xử lý nghiêm. Song khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo cần xem xét tới nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng đối với bị cáo để quyết định mức hình phạt tương xứng, đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[7] Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Lỗi của bị cáo là lỗi vô ý, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, gia đình bị hại tự nguyện hòa giải và đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là những căn cứ để có thể xem xét miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 29 Bộ luật Hình sự. Trường hợp phạm tội của bị cáo đã gây hậu quả nghiêm trọng cho xã hội, tuy chưa đến mức được miễn trách nhiệm hình sự nhưng khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét những căn cứ trên để áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[8] Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân. Vì vậy, không cần thiết phải buộc bị cáo phải cách ly khỏi xã hội mà có thể áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ theo quy định tại Điều 36 Bộ luật Hình sự như đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung, đồng thời còn thể hiện sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa. Bị cáo còn có thể bị khấu trừ một phần thu nhập trong thời gian chấp hành án, song qua xác minh và xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo sau khi tai nạn do tâm lý không ổn định và tình hình dịch bệnh gần đây đã ngừng kinh doanh, không có thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo. Bị cáo bị tạm giữ 09 ngày (từ ngày 31/8/2019 đến ngày 09/9/2019) nên được khấu trừ vào thời gian cải tạo không giam giữ theo tỷ lệ 01 ngày tạm giữ = 03 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo được khấu trừ 27 ngày cải tạo không giam giữ.

[9] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Hành vi phạm tội của bị cáo làm bà Luận tử vong, bà Chuyển bị thương nhẹ và làm hư hỏng xe mô tô BKS 15N1 – 033.08, cột điện và cửa nhà số 583 M nên phải có trách nhiệm bồi thường. Song, bà Trần Thị C không yêu cầu bồi thường thiệt hại; bị cáo đã bồi thường xong cho gia đình bị hại là bà Nguyễn Thị L tổng số tiền 290.000.000 đồng; đã bồi thường xong chi phí sửa chữa cột điện của Công ty Cổ phần thương mại xây dựng và xây lắp điện Hải Phòng, cửa nhà số 583 M của gia đình ông Đào Trọng H. Gia đình bà L, Công ty

Cổ phần thương mại xây dựng và xây lắp điện Hải Phòng, gia đình ông Đào Trọng H không có yêu cầu gì khác về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về vật chứng: Xe ô tô nhãn hiệu Misubishi BKS 29C-781.47; 01 xe đạp mini màu đỏ; 01 xe mô tô 15N1 – 033.08, Cơ quan điều tra đã trả lại những phương tiện này cho chủ sở hữu hợp pháp nên không xem xét giải quyết; 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Duy H chuyển theo hồ sơ vụ án. Xét thấy, đây là Giấy tờ tùy thân hợp pháp của bị cáo cần trả lại cho bị cáo.

[12] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự; xử phạt Nguyễn Duy H 30 (ba mươi) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Trừ cho bị cáo 27 ngày cải tạo không giam giữ do đã bị tạm giữ từ ngày 31/8/2019 đến ngày 09/9/2019. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo cho UBND phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng trong việc giám sát, giáo dục bị cáo Nguyễn Duy Hưng.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Luật Thi hành án hình sự.

Căn cứ khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Duy Hưng đang được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người đại diện hợp pháp của bà L, bị hại là bà C vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Công ty Cổ phần thương mại xây dựng và lắp điện Hải Phòng, Công ty Cổ

phần khoáng sản B, ông H vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND quận D
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra CA quận D;
- Cơ quan THAHS quận D;
- Phòng HS nghiệp vụ Công an Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận D;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo; **bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;**
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Tòa án TP Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Quang Trung